

Số: /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 241/TTr-STNMT ngày 26 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Cổng TT điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP3, 4, 5, 6, 7.

Th_VP3_18QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn

QUY ĐỊNH
Về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý chất thải rắn; phân loại, quản lý chất thải rắn sinh hoạt hộ gia đình, cá nhân; phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải công kênh; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Chất thải rắn xây dựng; chất thải rắn y tế nguy hại; chất thải rắn công nghiệp thông thường và nguy hại không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Yêu cầu chung về quản lý chất thải rắn

Thực hiện theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Phân loại, lưu giữ, chuyển giao, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại theo quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và Hướng dẫn kỹ thuật về phân loại chất thải rắn sinh hoạt kèm theo Công văn số 9368/BTNMT-KSONMT ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm các nhóm sau:

a) Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh, vải, đồ da, đồ gỗ, cao su, thiết bị điện, điện tử;

b) Chất thải thực phẩm: thức ăn thừa, thực phẩm hết hạn sử dụng; các loại rau, củ, quả, trái cây và các phần thải bỏ sau khi sơ chế, chế biến; các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, thủy, hải sản;

c) Chất thải rắn sinh hoạt khác: chất thải nguy hại, chất thải công kênh, chất thải khác còn lại.

2. Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế, chất thải thực phẩm; chất thải rắn sinh hoạt khác sau khi phân loại thực hiện quản lý theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải công kênh phải thu gom, giảm kích thước, thể tích chất thải công kênh trước khi chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; trường hợp tháo dỡ thì chất thải sau đó được phân loại vào các nhóm chất thải tương ứng.

4. Chất thải rắn sinh hoạt phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Điều 5. Yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt công kênh phải đáp ứng các quy định của pháp luật về giao thông vận tải và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có).

Điều 6. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị-xã hội ở cơ sở để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư cao tầng, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với các loại chất thải theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này; tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân và chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 7. Điểm tập kết và trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo quy định tại Điều 26 Thông tư

số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường để bảo đảm tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn quản lý.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Điều 8. Trách nhiệm của hộ gia đình, cá nhân

1. Thực hiện phân loại, lưu giữ và chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt theo Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

3. Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng nơi quy định; vứt, thải, đổ, bỏ chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

4. Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; các hành vi vi phạm Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Theo dõi, kiểm tra và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý về các trường hợp vi phạm quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Chỉ tiếp nhận, xử lý chất thải rắn sinh hoạt có chủng loại, thành phần phù hợp với quy trình, công nghệ xử lý chất thải của cơ sở.

4. Xây dựng kế hoạch, chương trình và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

5. Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn của khu vực xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xung quanh cơ sở.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm đối với các sở, ban, ngành của tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật có liên quan đến công tác quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này) gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

d) Hằng năm, phối hợp với Sở Tài chính rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

đ) Định kỳ tổng hợp kết quả hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Sở Xây dựng:

a) Tổ chức thẩm định dự án, cấp giấy phép xây dựng theo thẩm quyền và theo các quy định hiện hành;

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quy hoạch các điểm tập kết, xử lý chất thải rắn trong các đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành biện pháp thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích việc thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng thời kỳ. Hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ về tài chính đối với việc xã hội hóa hoạt động đầu tư, quản lý chất thải rắn sinh hoạt;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức kêu gọi nhà đầu tư đầu tư vào hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

c) Tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu tập trung để lựa chọn các cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn;

d) Tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và dài hạn. Tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho công tác liên quan đến bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường, chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt lập, đề xuất;

b) Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành và dự toán do các cơ quan đơn vị đề nghị, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp cho các cơ quan, đơn vị thực hiện hỗ trợ các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động quản lý chất thải rắn theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo theo quy định;

b) Tham mưu đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong việc thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giao thông Vận tải

a) Chủ trì tham mưu cấp có thẩm quyền quy định tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất phương án vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt về các cơ sở xử lý, đảm bảo thuận tiện, hiệu quả.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Lồng ghép vào chương trình dạy học các nội dung nhằm giáo dục học sinh ý thức thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, giữ gìn vệ sinh môi trường tại nơi ở và nơi công cộng; tổ chức tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt cho học sinh, sinh viên.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ và Công an huyện, thành phố tăng cường công tác nắm tình hình; kịp thời phát hiện, xử lý tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật về thu gom, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

b) Tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự; tiến hành kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo đúng tải trọng theo quy định.

9. Cục Thuế tỉnh

Hướng dẫn các địa phương, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt về chứng từ, thanh quyết toán tiền thu từ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý, giám sát, tuyên truyền và vận động các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc trừ sâu chấp hành thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định, đảm bảo yêu cầu thuận lợi cho thu gom, vận chuyển;

b) Lòng ghép nội dung quản lý chất thải rắn sinh hoạt và các chương trình tuyên truyền, tập huấn nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

11. Sở Công thương

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan chỉ đạo các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về giảm thiểu chất thải nhựa và vệ sinh môi trường tại các trung tâm thương mại, siêu thị, các chợ truyền thống và các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về thu gom chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh môi trường; nêu gương các điển hình tiên tiến, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

13. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các doanh nghiệp có liên quan về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn các khu công nghiệp.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình

Chủ động xây dựng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền, đưa tin về các hoạt động phân loại rác tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo phong trào toàn dân thực hiện trên địa bàn tỉnh.

15. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh

Tích cực vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào ngày thứ bảy xanh - ngày chủ nhật sạch, công tác bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; chủ trì phát động và duy trì các phong trào thu gom chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh môi trường. Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng khu dân cư, tuyến đường tự quản về vệ sinh môi trường; xây dựng, hình thành tuyến phố, tuyến đường, tổ dân phố, khu dân cư tự quản, văn minh; xây dựng và phát triển các phong trào tự quản bảo vệ môi trường gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình điểm, cách làm hay trong công tác phân loại, xử lý chất thải ngay tại hộ gia đình và khu dân cư.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Thực hiện công tác quản lý chất thải rắn theo quy định tại Khoản 2 Điều 76, khoản 1 Điều 77, khoản 2 Điều 78 và khoản 2 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; khoản 2 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; điểm h khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Khoản 2 Điều 7 Quy định này.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền và vận động nhân dân trên địa bàn quản lý thực hiện nghiêm Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để xác định vị trí, thời gian tập kết, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại điểm tập kết phù hợp; bảo đảm an toàn giao thông; hạn chế tối đa hoạt động vào giờ cao điểm.

4. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, lựa chọn hình thức phù hợp phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; xây dựng đề án hoặc kế hoạch tổ chức công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

5. Chỉ đạo xây dựng tuyến thu gom, vận chuyển chất thải rắn của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực; chỉ đạo sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm tập kết và các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đảm bảo công tác vệ sinh môi trường.

6. Công bố danh mục vị trí các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn.

7. Thực hiện cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

8. Quản lý công tác thu gom và xử lý chất thải quy mô cấp huyện; khoanh vùng xử lý, cải tạo, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường tại các bãi rác tạm, các điểm ô nhiễm môi trường do chất thải rắn trên địa bàn.

9. Giám sát và tổng hợp các chỉ tiêu về tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 01) tổng hợp, báo cáo Ủy

ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện của năm trước đó.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện nghiêm công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 76, khoản 1 và khoản 7 Điều 77, khoản 2 Điều 78 và khoản 3 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 3 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; điểm h khoản 2 Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Khoản 2 Điều 7 Quy định này.

2. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân tại các thôn, xóm, bản, tổ dân phố và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

3. Niêm yết công khai hợp đồng cung ứng dịch vụ đã ký kết của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; phổ biến rộng rãi về thời gian và phương thức chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt xác định cách thức xác định, thống kê khối lượng chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn và phổ biến đến người dân để làm cơ sở tính toán chi phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải.

5. Tuyên truyền, vận động các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải rắn sinh theo quy định. Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, xóm, bản tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng.

6. Định kỳ hằng năm (trước ngày 10 tháng 01) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn năm trước đó.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện Quy định này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn ODA, nguồn xã hội hóa và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát và nghiệm thu, thanh toán các công tác liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo Quy định này.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện. Định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quy định này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo kịp thời./.